

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Cha tôi thế hệ 5X, chớm già. Sinh năm Canh Dần, theo tuổi bà mẹ, tính đến nay cha vừa tròn năm mươi chín tuổi. Hơn nửa thế kỷ có mặt trên đời thì bốn mươi năm cha mặc áo nhà binh, cầm súng và xa nhà. Cha tôi lấy vợ muộn và lại muộn đường con cái bởi đi chinh chiến hết miền Nam rồi sang Campuchia đến năm 1989 mới về nước, sau ở lì Tây Nguyên thỉnh thoảng mới về nhà.....

[...]

Cha trở về, cha mang theo nguyên hình vị đại tá tại ngũ. Sáng mới năm giờ, cha đã gọi tôi dậy lên sân thượng tập thể dục. Cha hô một hai, một hai, con cũng hô một hai... một hai... đến mức sáng bánh bà hàng phố ngó đầu sang bảo: “Nhà mày đang huấn luyện tân binh à?”. Mẹ tôi không giận cứ cười ngặt nghẽo.

Cha tôi đọc báo nghe đài, xem ti vi. Ông càng lo cho tôi, đưa con trai đọc nhất. Nó mà dây vào nghiện hút thì không những đời nó tàn mà cả nhà khổ, ông sẽ mất con. Lúc nào, cha tôi cũng cảm thấy bất ổn. Đi ra đường thì sợ tai nạn giao thông, về nhà thì chỉ sợ con hư hỏng, sợ vợ làm ăn đổ bể... Suốt cả đời, cha tôi quen rèn luyện người khác, quen chăm lo người khác nên nó ngấm vào máu, thành thuộc tính cố hữu rồi.

Tối, cha bắt cả nhà đi ngủ sớm. Riêng điểm này thì tôi khó chịu lắm, cứ mặt nặng mày nhẹ với cha. Bấy lâu nay quen sống tự do, tôi học hành ầm ờ rồi lướt web, chơi game, hoặc chat với mấy đứa “chíp con” cùng lớp đến một, hai giờ sáng. Một tuần, mẹ tôi sáu ngày đến vũ trường nhảy nhót, hoặc đi uống cà phê đến khuya mới về. Chị Mai mãi xem phim Hàn Quốc liên miên. Cái thứ phim toàn khóc lóc, thất tình, ung thư, hoặc bệnh máu trắng rồi ân hận, sám hối... có gì đáng đồng tiền bát gạo mà lấy mất thời gian của chị tôi đến thế? Cha về. Cha thiết quân luật. Đứng hòng ai thức khuya quá mười một giờ đêm. Cha bảo: “Cứ như đơn vị bố thì chín giờ rưỡi là kèn báo ngủ đã tèn têng... tèn têng... Anh nào có muốn đọc nốt bài báo cũng không được vì trực ban... tắt điện”. Chị Mai tôi than thở: “Cứ thế này thì tao đến phải lấy chồng mất thôi, chạy trốn vào nhà bà mẹ chồng có khi còn tự do hơn”.

Tuy có ca thán về cha, nhưng chị Mai thương cha vô cùng. Cái dạo chị mới năm sáu tuổi, cha về phép. Một cái khung xe đạp, một con búp bê tóc vàng, vài mảnh vải cho vợ con; vậy mà cả nhà vẫn đầm ấm, hạnh phúc, vui vẻ. Cha rất quý con gái. Ngày ấy, gia đình tôi chưa chuyển lên Hà Nội ở. Chiều chiều, cha tôi dẫn con gái đi dọc triền đê nhìn đồng quê sông nước. Hình ảnh cha vận sắc phục nhà binh, đeo quân hàm đỏ chói, bàn tay to dầy thô dắt đưa con gái nhỏ bé lịch chích đi tha thẩn, nhàn hạ, thanh bình trên triền đê đầy hoa cỏ may cứ đi theo chị tôi suốt tuổi thơ đến bây giờ. Nhưng, ám ảnh, sợ hãi nhất là khi cha khoác ba lô trả phép. Ngày ấy, bên chiến trường Campuchia đánh bọn Pôn Pốt vẫn đang ác liệt. Cha phải đi, bên ấy có nhiều việc đang chờ. Con gái và cha vừa ầm hơi, quen nhau thì cha đã ra đi. Cha không muốn mẹ đưa ra tận ga tàu, cha sợ những giọt nước mắt sụt sùi. Mẹ và chị tôi tiễn chân cha ra đầu

làng. Cha âu yếm nhìn vợ, rồi ôm hôn con gái, cha bảo mẹ tôi: “Em và con về đi”. Cha thả con gái xuống và quay lưng rảo bước, những bước chân dài đạp trên đá mặt rào rào, vội vã, thỉnh thoảng quay lại vẫy vẫy tay. Bỗng chị tôi khóc thét lên và cùn cụt chạy theo cha. Cha tôi quay lại ôm choàng lấy con gái. Nước mắt chị tôi nhoen nhoét vào gương mặt dãi dầu từng trải của cha. Mẹ tôi bảo: “Hay anh ở lại, mai hãy đi”. Cha tôi bảo: “Em đừng buồn. Anh mà ở lại thì anh không đi được nữa. Thôi nào con, cho bố đi nào”. Cha chuyển tay trao con gái cho vợ rồi quay gót. Lần này, bước chân ông quả quyết, thật nhanh, không ngoái đầu nhìn lại. Mẹ và chị tôi thắm thùi khóc nhìn bóng cha tôi cứ xa dần, mờ dần.

Hầu như tôi không có kỷ niệm ấu thơ với cha. Cha nhẹ nhàng với con gái bao nhiêu thì nghiêm khắc với con trai bấy nhiêu. Hễ lần nào tôi đi học luyện thi về là cha hỏi han từng li từng tí: “Hôm nay con học môn gì? Con có tiếp thu được không?..”. Tất nhiên, tôi khó chịu ra mặt, trả lời qua loa đôi chút. Lúc cha chưa về, mẹ chẳng bao giờ xét nét tôi như thế.[...]

(Trích *Cha Tôi* – Sương Nguyệt Minh, theo <https://isach.info/story.php>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định ngôi kể số 1 của đoạn trích.

Câu 2. Câu chuyện được kể theo điểm nhìn của ai?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong đoạn “*Lúc nào, cha tôi cũng cảm thấy bất ổn. Đi ra đường thì sợ tai nạn giao thông, về nhà thì chỉ sợ con hư hỏng, sợ vợ làm ăn đổ bể... Suốt cả đời, cha tôi quen rèn luyện người khác, quen chăm lo người khác nên nó thấm vào máu, thành thuộc tính cố hữu rồi.*”

Câu 4. Nêu những cảm xúc của người em và người chị về người cha ở đoạn trích trên.

Câu 5. Qua lời kể của nhân vật “tôi” về cách giáo dục của người cha – một người quân nhân, với những đứa con; anh/chị có đồng tình với cách giáo dục đó trong cuộc hành trình phát triển và trưởng thành của mỗi người hay không?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh người cha qua cảm nhận của người kể xưng “tôi” (người con trai) trong đoạn trích trên.

Câu 2 (4.0 điểm).

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ về việc xác lập mục tiêu trong cuộc sống.

.....Hết.....

ĐÁP AN-HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KTDGGKI NGỮ VĂN 12. NH 2024-2025

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Người kể chuyện xưng “tôi” là dấu hiệu để xác định ngôi kể số một của đoạn trích.	0,5
	2	Câu chuyện được kể theo điểm nhìn của nhân vật xưng “tôi” (người con trai)	0,5
	3	-Nhấn mạnh được những lo lắng, phiền muộn của người cha và thể hiện được rằng người cha chăm lo cho gia đình - Tăng tính biểu đạt, tính hấp dẫn cho lời văn <i>Mỗi ý ghi 0,5 điểm</i>	1.0
	4	Nêu cảm xúc của các người con về người cha - Người em: khó chịu với cha vì bắt đi ngủ sớm, cảm thấy cha nghiêm khắc với con trai, không có kỷ niệm ấu thơ nào với cha. - Người chị: ca thán vì sự nghiêm khắc và tính kỷ luật của cha, thương cha vô cùng vì được chiều chuộng..	1,0
	5	Học sinh trình bày quan điểm của bản thân – Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình (0,25 điểm) – Lý giải về quan điểm bản thân (0,5 điểm) – Bài học bản thân, bài học liên hệ (0,25 điểm)	1,0
II		VIẾT	
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh người cha qua cảm nhận của người kể xưng“tôi”(người con) trong đoạn trích.	2.0
		<i>a.Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn.Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Phân tích hình ảnh người cha qua cảm nhận của người kể xưng“tôi”(người con) trong đoạn trích.	0,25
		<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: - Người cha thể hiện sự nghiêm khắc với con cái, có tính kỷ luật, kiên nhẫn ...(đi ngủ sớm, gọi con dậy sớm tập thể dục, nghiêm khắc với con trai, nhẹ nhàng với con gái...) (0,25 điểm) - Người cha có lòng yêu thương sâu sắc đối với gia đình, bảo vệ, lo lắng cho con trong độ tuổi trưởng thành, mang trong mình những mâu thuẫn và khó khăn trong cuộc sống “Ông càng lo cho tôi, đưa con trai độc nhất. Nó mà dấy vào nghiện hút thì không những đời nó tàn mà cả nhà khổ, ông sẽ mất con. Lúc nào, cha tôi	1,0

	<p><i>cũng cảm thấy bất ổn. Đi ra đường thì sợ tai nạn giao thông, về nhà thì chỉ sợ con hư hỏng, sợ vợ làm ăn đổ bể...”(0,5 điểm)</i></p> <p>- Qua lời kể của người con với ngôn từ giản dị, ngôi kể số 1, điểm nhìn bên trong, giọng điệu khách quan đã cho thấy người cha, một quân nhân nguyên tắc nhưng rất giàu tình thương với gia đình.(0,25 điểm)</p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn</i></p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ về việc xác lập mục tiêu trong cuộc sống.	4.0
	<p><i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 500) chữ của bài văn.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>Trình bày suy nghĩ về việc xác lập mục tiêu trong cuộc sống.</p>	0,5
	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>*Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. Nêu quan điểm của người viết về vấn đề đó.(0,25 điểm)</p> <p>*Thân bài</p> <p>- Giải thích: Mục tiêu là những điều mà chúng ta mong muốn có được trong một khoảng thời gian nhất định.(0,5 điểm)</p> <p>- Phân tích:</p> <p>+ Đặt ra mục tiêu là việc quan trọng bởi mỗi người đều không ngừng nghỉ để đạt được vị trí mình mong muốn, từ đó có suy nghĩ và hành động phù hợp, cần thiết.(0,25 điểm)</p> <p>+ Cần có những điều kiện và giải pháp để thực hiện và đạt được mục tiêu như: hiểu rõ điểm mạnh- yếu của bản thân, trang bị kiến thức, kỹ năng, thời gian, sức khỏe....(0,5 điểm)</p> <p>-Bình luận:</p> <p>+ Xác lập mục tiêu là việc thiết yếu, có ý nghĩa lớn giúp mỗi người có động lực phát triển bản thân.(0,5 điểm)</p> <p>+ Ngược lại nếu không xác lập mục tiêu dễ dẫn đến chông chênh, mất phương hướng trước cuộc sống(0,25 điểm)</p> <p>*Kết bài: Khái quát lại ý nghĩa của vấn đề, liên hệ với đời sống</p>	2,5

	<p>thực tại, rút ra bài học cho bản thân.(0,25 điểm)</p> <p><i>Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật</i></p> <p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p><i>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</i></p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

BẢN NĂNG LỰC- TƯ DUY VÀ MÔ TẢ ĐỀ ĐGGK I NGỮ VĂN 12. NĂM HỌC 2024-2025

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản		2	2	1	5
		Tỉ lệ		10%	20%	10%	
2	Viết	1	Viết 1 đoạn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		5%	10%	5%	20%
		2	Viết 1 bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		25%	10%	5%	40%
Tổng				2	2	1	
				40%	40%	20%	100%

II. Bản đặc tả

TT	Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ Kỹ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	Đọc hiểu	1. Một tác phẩm truyện	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết dấu hiệu, nhân vật của truyện ngắn hiện đại <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tác dụng của phép tu từ, khái quát được nội dung truyện. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết bày tỏ ý kiến sau khi đọc một tác phẩm truyện. 	Theo ma trận ở trên.				
2.	Viết	1. Viết một đoạn văn nghị luận văn học liên quan đến 1 đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm truyện	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một bài văn nghị luận. - Giới thiệu được về truyện theo yêu cầu của đề - Xác định đúng vấn đề nghị luận <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vấn đề cần triển khai theo yêu cầu của đề bài. 					

			<p>Nêu và nhận xét đánh giá được vấn đề đặt ra. thể hiện rõ quan điểm của bản thân. Cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. 	
		<p>2. Viết một bài văn nghị luận xã hội</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn bản nghị luận. - Xác định đúng vấn đề nghị luận <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được vấn đề nghị luận - Trình bày rõ quan điểm của bản thân qua việc giải thích, bình luận vấn đề nghị luận. Cấu trúc đoạn văn chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <p>Vận dụng: Vận dụng hiệu quả kiến thức tiếng Việt, cách viết 1 đoạn văn nghị luận theo chủ đề để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.</p>	

